

**174/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUÔNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 271/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 25 tháng 11 năm 2021)

– VN4ĐT001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 25 tháng 11 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	13 ₁	10°31'22.33"N	107°01'01.02"E
		3 ₉	10°31'18.94"N	107°01'01.31"E
		1 ₈	10°31'22.61"N	107°01'03.51"E
		15	10°31'29.28"N	107°01'06.29"E
		15	10°31'33.46"N	107°01'10.20"E
Xoá	Độ sâu	1 ₃	10°31'18.75"N	107°01'00.65"E
		4 ₂	10°31'23.70"N	107°01'03.17"E
		8 ₆	10°31'27.39"N	107°01'05.39"E
		11 ₇	10°31'30.79"N	107°01'07.80"E
		12 ₉	10°31'34.06"N	107°01'11.32"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 25 tháng 11 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	15	10°31'33.46"N	107°01'10.20"E
Xoá	Độ sâu	12 ₉	10°31'34.06"N	107°01'11.32"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**174/2021 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THỊ
VAI CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.271/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 1, updated on November 25th, 2021)

– VN4ĐT001 (Edition No. 2, updated on November 25th, 2021)

Insert	Depth	13 ₁	10°31'22.33"N	107°01'01.02"E
		3 ₉	10°31'18.94"N	107°01'01.31"E
		1 ₈	10°31'22.61"N	107°01'03.51"E

		<i>15</i>	10°31'29.28"N	107°01'06.29"E
		<i>15</i>	10°31'33.46"N	107°01'10.20"E
Delete	Depth	<i>1₃</i>	10°31'18.75"N	107°01'00.65"E
		<i>4₂</i>	10°31'23.70"N	107°01'03.17"E
		<i>8₆</i>	10°31'27.39"N	107°01'05.39"E
		<i>11₇</i>	10°31'30.79"N	107°01'07.80"E
		<i>12₉</i>	10°31'34.06"N	107°01'11.32"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 1, updated on November 25th, 2021)

Insert	Depth	<i>15</i>	10°31'33.46"N	107°01'10.20"E
Delete	Depth	<i>12₉</i>	10°31'34.06"N	107°01'11.32"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
